

Bài 14: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(tiết 2)

A/ Phần ghi bài:

II/ Phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu:

a/ Phòng tránh thiên tai

- Thiên tai là những thảm họa bất ngờ do thiên nhiên gây ra cho con người.
- Biện pháp phòng tránh thiên tai: lập các trạm nghiên cứu thiên tai, dự báo thời tiết, xây nhà chịu được chấn động, ...
- Bản thân em có thể thực hiện được biện pháp phòng tránh thiên tai như bão, hạn hán, lũ lụt,...

b. Ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Trợ giúp nạn nhân thiên tai ở Quảng Ngãi: Nhằm giúp người dân vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra
- Điện gió Bình Thuận: Sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên thay cho nguồn năng lượng hóa thạch, nhằm hạn chế sự ô nhiễm môi trường
- Sử dụng phương tiện công cộng: nhằm giảm thiểu lượng khí thải đưa ra môi trường.
- Các hoạt động thân thiện với môi trường: Hoạt động tình nguyện mùa hè xanh phát quang, dọn dẹp lề đường, ngày hội thu gom rác ở bãi biển, trồng nhiều cây xanh,...

B/ Bài tập luyện tập và vận dụng:

a/ Luyện tập

- Em hãy lập sơ đồ các biểu hiện của biến đổi khí hậu?
- Địa phương nơi em ở thường xảy ra loại thiên tai nào? Bản thân em có thể làm gì để phòng tránh thiên tai ấy?

b/ Vận dụng

- Địa phương nơi em ở thường xảy ra loại thiên tai nào? Bản thân em có thể làm gì để phòng tránh thiên tai ấy?

C/ Hướng dẫn về nhà :

- Học bài 14
- Xem trước bài 15 : Thực hành về nhiệt độ và lượng mưa

ÔN TẬP

A/ Phần ghi bài

Câu 1: Kể tên các tầng của khí quyển? Nêu độ cao và đặc điểm của mỗi tầng?

Lớp vỏ khí quyển có 3 tầng:

a/Tầng đối lưu:

- Sát mặt đất độ cao 0-16km
- Tập trung 90% không khí
- Nhiệt độ giảm dần theo độ cao
- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng
- Là nơi sinh ra các hiện tượng khí tượng

b/ Tầng bình lưu:

- Trên tầng đối lưu cao 16-80 km.
- Có lớp ôdôn lớp này có tác dụng ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người.
- Không khí chuyển động theo chiều ngang

c/ Các tầng cao của khí quyển

Nằm trên tầng bình lưu.

Không khí cực loãng

2.Thành phần không khí:

- Thành phần của không khí bao gồm: Khí Nitơ chiếm 78%, khí ô xi chiếm 21%, hơi nước và các khí khác 1%.
- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù...

Câu 2: Gió là gì?Trên Trái Đất có những loại gió nào? Việt Nam thuộc loại gió nào?

Trả lời:

- Gió là sự chuyển động của không khí từ những nơi có khí áp cao đến những nơi khí áp thấp tạo thành gió.

- Trên Trái Đất có những loại gió : Gió Đông cực, gió Tín phong, gió Tây ôn đới.
- Việt Nam thuộc loại gió tín phong.

Câu 3: Em hãy nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại? Em hãy cho một ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại?

Trả lời:

- Tôn giáo: đạo Hin-đu và Phật giáo.
- Chữ viết và văn học:
 - o Người Ấn Độ phổ biến nhất là chữ Phạn.
 - o Văn học Ấn Độ phong phú và nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi.
- Khoa học tự nhiên:
 - o Toán học nổi bật với các số từ 0 đến 9
 - o Biết sử dụng thuốc tê, thuốc gây mê khi phẫu thuật. sử dụng thảo mộc để chữa bệnh
- Kiến trúc và điêu khắc: nổi tiếng như chùa hang A-gian-ta và đại bảo tháp Sanchi
- Ví dụ về một phép toán có sử dụng thành tựu số 0 của Ấn Độ cổ đại như: $0 + 9 = 9$; $0 \times 6 = 0$...

Câu 4: Kể tên các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ? Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên những cơ sở nào? Sự phân hóa trong xã hội Ấn Độ cổ đại biểu hiện như thế nào?

Trả lời:

- **Các đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ**
 - + Tăng lữ
 - + Vương công, vũ sĩ
 - + Người bình dân: nông dân, thương nhân, thợ thủ công
 - + Những người thấp kém trong xã hội
- **Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được phân chia dựa trên:** sự phân biệt về chủng tộc
- **Sự phân hóa trong xã hội Ấn Độ cổ đại biểu hiện:**
 - + Người khác đẳng cấp không được kết hôn với nhau
 - + Người thuộc đẳng cấp dưới phải tôn kính những người thuộc đẳng cấp trên.

B/ Dặn dò

- Học bài
- Tiếp tục ôn bài kiểm tra cuối kì I